

**QUY ĐỊNH**  
**về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TU, ngày 17/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

## **A. PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ**

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

##### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

1.1. Căn cứ các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, cụ thể hóa thành các chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về cán bộ và công tác cán bộ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

### **Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý) theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và lực lượng vũ trang; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực tiếp quyết định các khâu còn lại.

3. Trường hợp một cán bộ đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ**

#### **Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6. Sau khi trình và được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý, giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại tỉnh.

#### **Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định:

2.1. Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định, bổ sung; quy hoạch và phê duyệt quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm; cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ tại mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này. Khi cần thiết chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.2. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân bầu.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại tỉnh.

3. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cấp ủy cấp huyện và tương đương.

4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi quản lý.

5. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại tỉnh Khánh Hòa; với Đảng ủy Quân khu 5 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; với Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

#### **Điều 6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy (Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy)**

1. Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

2. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển chuyên, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

3. Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển chuyên, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng xét thấy cần phải xin ý kiến thường trực cấp ủy trước khi quyết định. Cho ý kiến về việc phân công Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

4. Cho ý kiến hoặc hiệp y về đề nghị đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại mục III, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp nếu thấy cần thiết phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Cho ý kiến về thành lập các hội quần chúng mang tính chất nghề nghiệp - xã hội và nhân sự chủ chốt (chủ tịch, phó chủ tịch) theo quy định.

7. Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách: tiền lương, nghỉ hưu (bao gồm cả cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính trở lên), việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự của Nhà nước (trừ danh hiệu Anh hùng phải thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và các loại danh hiệu thi đua khen thưởng khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

9. Ra quyết định công nhận cán bộ ưu đãi, cán bộ tiên khởi nghĩa, tặng huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75 năm... tuổi Đảng. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ, trợ cấp ốm đau và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Trong quá trình giải quyết từng trường hợp cụ thể, nếu có phát sinh những vấn đề mang tính nguyên tắc thì trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

## **Điều 7. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

### **I. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy**

#### **1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chính sách, quyết định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ tại huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Sau khi trình và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý, giới thiệu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố bầu.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi được phân cấp quản lý.

#### **2. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy**

2.1. Quyết định phân công công tác, nhận xét, đánh giá, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện chính sách và nghỉ hưu đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch và phê duyệt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giáng chức, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã,

thành phố; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy; trưởng phòng, phó trưởng phòng (và tương đương), người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo cấp trưởng và cấp phó Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, thị xã, thành phố; bí thư, phó bí thư đảng ủy và chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Chuẩn bị nhân sự đề huyện ủy, thị ủy, thành ủy xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, giáng chức, cách chức, từ chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương.

2.3 Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy; các cơ quan, ban, ngành cấp huyện; cấp ủy xã, phường, thị trấn và tương đương.

2.4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi quản lý.

2.5. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc. Chỉ định, bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ tổ chức đảng trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc.

2.6. Tham gia ý kiến với tập thể lãnh đạo các sở, ban cán sự đảng các cơ quan ở tỉnh thuộc ngành dọc Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh về nhân sự Đồn trưởng, Phó Đồn trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó của Đồn Biên phòng cấp huyện; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó trưởng công an cấp huyện.



2.7. Phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về nhân sự chủ chốt của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2.8. Lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ theo phân cấp quản lý.

## **II. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và Đảng ủy Công an Trung ương việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi quản lý.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy, đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh.

3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý theo quy định của ngành.

- Đề nghị quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; phong cấp, thăng cấp, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

5. Chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ các tổ chức đảng trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy trực thuộc.

6. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về các nội dung liên quan đến công tác cán bộ đối với nhân sự: chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy Quân sự cấp huyện; nhân sự đồn trưởng, phó đồn trưởng, chính trị viên,

chính trị viên phó của Đoàn Biên phòng cấp huyện; nhân sự trưởng, phó trưởng công an cấp huyện. Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và Đảng ủy Công an tỉnh phân tích, thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

### **III. Các đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy**

#### **1. Ban chấp hành đảng bộ khối**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chính sách, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc quyền quản lý.

1.2. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; nhân sự bổ sung vào ban thường vụ và ban chấp hành đảng bộ khối.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi được phân cấp.

#### **2. Ban thường vụ đảng ủy khối:**

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của thường trực đảng ủy, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch và phê duyệt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối; trưởng ban, phó trưởng ban; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; chánh văn phòng, phó chánh văn phòng và tương đương của đảng ủy khối.

- Chuẩn bị nhân sự đề đảng ủy khối xem xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư; giới thiệu nhân sự bổ sung đảng ủy khối; ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại đảng ủy khối.

2.3. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi quản lý.

2.4. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ tổ chức đảng trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, cấp ủy trực thuộc.

2.5. Khi có đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đảng ủy khối phối hợp với các cơ quan có liên quan nhận xét tư cách đảng viên đối với cán bộ là đảng viên đang công tác và sinh hoạt đảng trong khối.

#### **IV. Đảng ủy Trường Đại học Nha Trang, Đảng ủy Trường Đại học Khánh Hòa**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan chủ quản Trung ương việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy, đảng ủy viên.

3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; nhân sự bổ sung vào ban thường vụ và ban chấp hành đảng bộ.

4. Căn cứ quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc.

5. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

6. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

7. Chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các tổ chức đảng trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy trực thuộc.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

**Điều 8. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, ban thường vụ tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (nơi không có đảng đoàn)**

**1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi quản lý.

1.2. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ra quyết định về cán bộ và công tác cán bộ theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về quy hoạch; nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ các chức danh cán bộ trong bộ máy của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nguồn nhân sự lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi quản lý.

2.2. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, biệt phái, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về cán bộ và công tác cán bộ theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với

các chức danh cán bộ các sở, ngành tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nguồn nhân sự lãnh đạo chủ chốt Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **3. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

3.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và quyết định của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về các nội dung liên quan đến công tác cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố; phân tích, thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.3. Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thẩm phán, kiểm sát viên trung cấp trước khi trình cấp trên quyết định theo thẩm quyền.

### **4. Tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành tỉnh**

4.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2. Theo đề nghị của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành của tỉnh thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Kiến nghị, đề xuất về quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ của ban, sở, ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

4.3. Các cơ quan của tỉnh chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy về quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của ngành mình công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Tập thể lãnh đạo sở phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

## **5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

5.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

5.2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đảng đoàn Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ**

### **Điều 9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

1. Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ và chính sách cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành tỉnh, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhận các chức danh này.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan khác có liên quan thẩm định nhân sự; đồng thời tùy theo chức danh cán bộ mà gửi văn bản lấy ý kiến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu văn bản xin ý kiến cơ quan Trung ương, tổng hợp, đề xuất và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan khác có liên quan theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ các chức danh nêu tại mục I, II, III và V Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

7. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc quyền quyết định trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cán bộ dự nguồn của các chức danh đó. Trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, đoàn thể; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

9. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trả lời các cơ quan Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ không thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý nêu tại mục IV, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

10. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

11. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền ký xác nhận quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

12. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

#### **Điều 10. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy**

1. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lĩnh vực

công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối chính sách, quy định đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp thẩm định nhân sự bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên hoặc quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; tham gia ý kiến thẩm định nhân sự các cơ quan ngành dọc không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ (tại mục IV, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này).

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cấp trưởng, cấp phó Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, cấp trưởng, cấp phó các cơ quan nội chính cấp tỉnh đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương thuộc quyền bổ nhiệm của các cơ quan ngành dọc Trung ương (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh); tham gia với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy hiệp y bổ nhiệm một số chức danh tư pháp theo quy định; tham gia góp ý đề án nhân sự của Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức vụ cấp trưởng, cấp phó cơ quan Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, hội quần chúng ở cấp tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí, truyền thông, lý luận chính trị, khoa giáo, văn hóa, văn nghệ (Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Khánh



Hòa, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, Trường Chính trị tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo.

## **B. BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

### **Chương IV**

#### **NGUYÊN TẮC CHUNG**

##### **Điều 11. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

##### **Điều 12. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ**

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ, đồng thời chịu trách nhiệm với cấp trên đối với nhân sự đề xuất.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị (*đối với nhân sự công tác tại các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*), kết luận về tiêu chuẩn chính trị hiện nay (*đối với nhân sự công tác ở sở, ban, ngành, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có vấn đề về chính trị, thì tập thể lãnh đạo phải trao đổi trước với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi đề xuất*), phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

### **Điều 13. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm**

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

3. Trường hợp được Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền thì được phép gặp để trao đổi ý kiến với nhân sự đảm bảo theo nguyên tắc công khai, minh bạch, cụ thể những trường hợp sau đây:

- Đối với nhân sự từ nơi khác do cơ quan, tổ chức đề xuất thì tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị thống nhất cử người có trách nhiệm gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Đối với nhân sự do thường trực cấp ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức thì đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy cùng cấp gặp nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Cán bộ, công chức được giao theo dõi, phụ trách công tác tổ chức cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị có nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm có trách nhiệm hướng dẫn nhân sự kê khai hồ sơ theo quy định.

## **Chương V**

### **THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

#### **Điều 14. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức Đảng, Nhà

nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn dưới 5 năm mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

4. Thời hạn bổ nhiệm chức vụ phải được ghi rõ vào quyết định bổ nhiệm.

5. Thời gian cán bộ được giao “quyền”, “phụ trách” của một chức vụ nào đó thì không tính vào thời hạn bổ nhiệm.

6. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo cấp trưởng (áp dụng đối với Bí thư cấp ủy cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và cơ bản áp dụng đối với chức danh cấp trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh) là không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (liên tục từ 08 năm trở lên) tại cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### **Điều 15. Điều kiện bổ nhiệm**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm

3.1. Tuổi bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ 05 năm (đủ 60 tháng) được tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu để làm căn cứ xác định điều kiện về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (thời gian công tác thực tế còn lại của cán bộ nếu đủ 05 năm trở lên thì đủ điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử). Thời điểm thực hiện từ ngày 01/8/2021. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nay do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu như quy định trên.

3.2. Khi tiến hành công tác nhân sự cho bầu cử hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và nhân sự cấp ủy các cấp thì việc tính độ tuổi đối với cán bộ ứng cử căn cứ vào quy định và hướng dẫn của Bộ Chính trị, các cơ quan chức năng của Trung ương.

3.3. Xác định tuổi của cán bộ: căn cứ vào giấy khai sinh; nếu không có giấy khai sinh thì căn cứ lý lịch gốc khai khi được tuyển dụng vào cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang. Đối với đảng viên, căn cứ hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng.

4. Trình độ đào tạo: Theo quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sức khỏe của cán bộ được căn cứ vào hồ sơ quản lý sức khỏe của cán bộ tại cơ quan bảo vệ sức khỏe cán bộ hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền và thực trạng sức khỏe của cán bộ.

6. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

7. Cán bộ được giới thiệu xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

## **Chương VI**

### **QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI**

**Điều 16. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền huyện, thị xã, thành phố, cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn**

1. Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội hoặc khung số lượng do Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định: các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không phải báo cáo xin chủ trương) và báo cáo hồ sơ (như quy định tại tiết 2.1, điểm 2, mục I, Phụ lục 2 Quy định này) về Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, chỉ định.

2. Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

3. Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thì ban thường vụ đảng ủy, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xin chủ trương và dự kiến nhân sự, phân công công tác đối với nhân sự bổ sung.

**Điều 17. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; ban, sở, ngành, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Đảng đoàn; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, các hội thuộc tỉnh (nơi không có đảng đoàn); các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào quy định này để cụ thể hóa trình tự, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

## **Chương VII**

### **BỔ NHIỆM LẠI**

**Điều 18. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Trước khi cán bộ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm từ 02 đến 03 tháng, nếu không có vấn đề gì phát sinh trong thời gian cán bộ giữ chức vụ (*đang giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc bị thi hành kỷ luật...*) tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, không phải xin chủ trương.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu vì những lý do cụ thể như: sức khỏe không bảo đảm, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, giới thiệu.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt

trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng ban, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

### **Điều 19. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại**

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.
2. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.
3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đang giữ.

### **Điều 20. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

Những trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không bổ nhiệm lại phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, kịp thời phát hiện, tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Trường hợp công chức lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền, thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy), Sở Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trực thuộc UBND tỉnh) có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành văn bản không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện đang giữ đối với công chức lãnh đạo, quản lý; đồng thời, giao nhiệm vụ lãnh đạo, điều hành cơ quan, đơn vị cho 01 đồng chí lãnh đạo khác để thực hiện cho đến khi có Quyết định mới về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

### **Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm lại**

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần nêu tại bước 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp có tỉ lệ phiếu từ 50% đồng ý trở xuống thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. (Hồ sơ bổ nhiệm lại: Như quy định tại tiết 2.4, điểm 2, mục I, Phụ lục 2 Quy định này; báo cáo tự nhận xét, đánh giá thời gian đảm nhận chức vụ).

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 22. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

#### **Điều 23. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ**

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các địa phương, các ngành, các cấp.

3. Thẩm quyền: Thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến)

và các cơ quan có liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

## **Điều 24. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

### 1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động;
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại mục tiết 2.2, điểm 2, mục I, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

### 2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ làm việc với ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

4. Thời gian biệt phái công chức không quá 03 năm, trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc có quy định khác.

## **Điều 25. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 26. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.



2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những xã vùng cao thuộc huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh được ưu tiên giải quyết một số chế độ, chính sách do Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

### C. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 27.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy định này thay thế Quyết định số 511-QĐ/TU, ngày 06/8/2008 về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và Quyết định số 512-QĐ/TU, ngày 06/8/2008 về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; Mục II, III thuộc Kết luận số 46-KL/TU, ngày 03/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ và các quy định trước đây trái với Quy định này.

**Điều 28.** Căn cứ vào quy định này, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, lãnh đạo các ban, sở, ngành, ban thường vụ các đoàn thể (nơi không có đảng đoàn) quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ và quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi quản lý.

**Điều 29.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương và những phát sinh từ tình hình thực tế, đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan chủ động báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Vụ địa phương 2, Ban TCTW,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và tương đương,
- Các Tổng công ty, Công ty thuộc tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Hải Ninh**

**PHỤ LỤC 1**  
**CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**QUYẾT ĐỊNH HOẶC PHÂN CẤP VÀ PHỐI HỢP VỚI CÁC CƠ QUAN**  
**TRUNG ƯƠNG ĐỂ QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 231-QĐ/TU, ngày 28/6/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**I. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý**

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng, phó các ban: Tổ chức Tỉnh ủy, Tuyên giáo Tỉnh ủy, Dân vận Tỉnh ủy, Nội chính Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Khánh Hòa.
- Cấp trưởng, cấp phó Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.
- Trưởng ban, phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Giám đốc, phó giám đốc các sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Dân tộc tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội (Hội Văn học và nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh các hợp tác xã tỉnh; chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường: Đại học Khánh Hòa, Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa.
- Chủ tịch HĐTV, Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên sào Khánh Hòa.
- Bí thư và phó bí thư (nếu có) đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

- Bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

## **II. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan Trung ương để quản lý**

1. Chính ủy, Phó Chính ủy, Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

2. Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức trực thuộc các bộ, ban, ngành Trung ương và các cơ quan của Trung ương ngang cấp sở đang công tác trên địa bàn, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa: Trường Đại học Nha Trang, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung bộ, Cục Quản lý thị trường Khánh Hòa.

## **III. Chức danh cán bộ công tác trên địa bàn tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý hoặc phối hợp với các cơ quan Trung ương để quản lý**

1. Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Khánh Hòa, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị ngành dọc không thuộc điểm 2, mục II, Phụ lục 1 Quy định này.

2. Kiểm soát viên, Kế toán trưởng Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên sào Khánh Hòa.

Trường hợp nếu thấy cần thiết phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

## **IV. Chức danh cán bộ do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý**

1. Chủ tịch hoặc Chủ tịch kiêm Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng các Công ty TNHH MTV: Xổ số kiến thiết Khánh Hòa, Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa, Lâm nghiệp Trâm Hương, Lâm sản Khánh Hòa.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; chi cục trưởng và tương đương; chức danh quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 trở lên.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội đặc thù (trừ Hội Văn học và nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; Liên minh các hợp tác xã tỉnh).

4. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp do nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **V. Các chức danh cán bộ cần có sự tham gia thẩm định nhân sự của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh hoặc Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh**

- Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- Chủ tịch hoặc chủ tịch kiêm giám đốc, giám đốc, kiểm soát viên các công ty TNHH MTV: Xô số kiến thiết Khánh Hòa, Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa, Lâm nghiệp Trầm Hương, Lâm sản Khánh Hòa.

- Ủy viên thường trực Mặt trận và ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; chi cục trưởng và tương đương; chức danh quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 trở lên.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội đặc thù (trừ Hội Văn học và nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; Liên minh các hợp tác xã tỉnh).

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp do nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **VI. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu**

##### **1. Nội dung quản lý**

Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu vẫn phải được các cấp thẩm quyền xem xét, cho ý kiến (trừ trường hợp thôi giữ chức vụ, được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội (chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

## **2. Phân cấp quản lý**

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến đối với các chức danh:

- Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.2. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nơi cán bộ sinh hoạt đảng xem xét cho ý kiến đối với các chức danh còn lại tại mục I, Phụ lục I Quy định này.

Trong quá trình sắp xếp tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị sẽ xuất hiện các chức danh mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, bổ sung các chức danh mới do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

**PHỤ LỤC 2**  
**QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ THUỘC DIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**  
*(Kèm theo Quy định số 231-QĐ/TU ngày 28/6/2021*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**I. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý**

Căn cứ nhu cầu công tác, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban thường vụ đoàn thể, hội (nơi không có đảng đoàn) tập thể lãnh đạo ban, sở, ngành tỉnh (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các bước sau:

**1.** Trình Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy) đề xin chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

**2.** Đề xuất nhân sự cụ thể sau khi được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương

*2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ*

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy).

**a) Đối với các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

**Bước 1:** Hội nghị ban thường vụ (lần 1)

**Thành phần:** Các đồng chí ủy viên ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu thực tế, nhiệm vụ trọng tâm đặc thù của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương mình và nguồn nhân sự cụ thể; người đứng đầu cấp ủy, thường trực cấp ủy và cơ quan tham mưu tổ chức chuẩn bị nội dung trình hội nghị ban thường vụ thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm bảo đảm yêu cầu về công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định ngay từ đầu.

**Bước 2:** Hội nghị ban chấp hành (lần 1)

**Thành phần:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan.

Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất, tiến hành lấy phiếu phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự (bằng phiếu kín).

**Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh (*theo Mẫu phiếu bước 2/QTBN*); người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập, thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

**Bước 3:** Hội nghị ban thường vụ (lần 2)

**Thành phần:** Các đồng chí ủy viên ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Trên cơ sở xem xét kết quả giới thiệu nguồn nhân sự của ban chấp hành; đồng thời, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ, ban thường vụ thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*theo Mẫu phiếu bước 3/QTBN-1 hoặc Mẫu phiếu bước 3/QTBN-2*); người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu tính trên tổng số người được triệu tập, thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị ban thường vụ khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị ban chấp hành thì báo cáo, giải trình rõ với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

**Bước 4:** Hội nghị cán bộ chủ chốt

**Thành phần:** Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

trưởng, phó phòng, ban, tổ chức chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố; bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thảo luận kỹ về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu, thực tế nguồn nhân sự. Trên cơ sở đó, tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín của hội nghị cán bộ chủ chốt về phương án giới thiệu nguồn nhân sự của ban thường vụ tại bước 3 hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (*theo Mẫu phiếu bước 4/QTBN-1 hoặc Mẫu phiếu bước 4/QTBN-2*) (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

**Bước 5:** Hội nghị ban chấp hành (lần 02)

**Thành phần:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu tại các hội nghị (ban thường vụ, ban chấp hành và cán bộ chủ chốt); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) và thống nhất nội dung về nhân sự trình ban chấp hành xem xét, biểu quyết.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) (*theo Mẫu phiếu bước 5/QTBN-1 hoặc Mẫu phiếu bước 5/QTBN-2*).

**Nguyên tắc lựa chọn:** Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu tính trên tổng số người được triệu tập, thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề



trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

Căn cứ kết quả biểu quyết của ban chấp hành, ban thường vụ lập tờ trình báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự theo quy định.

**b) Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và tương đương**

**Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 01)

**Thành phần:** Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn (không tính Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Đảng đoàn HĐND tỉnh); lãnh đạo và cấp ủy (riêng Mặt trận là Ban Thường trực và Đảng đoàn; các đoàn thể là ban thường vụ và đảng đoàn).

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu thực tế và nguồn nhân sự cụ thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức chuẩn bị nội dung trình hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm bảo đảm yêu cầu về công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định.

**Bước 2:** Hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”

**Thành phần:** Tập thể lãnh đạo; trưởng phòng, trưởng các đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức đoàn thể và trưởng phòng chuyên môn cấp huyện, thị xã, thành phố (theo ngành dọc nếu có); đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

- Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan.

- Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất, tiến hành lấy phiếu phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh (*theo Mẫu phiếu bước 2/QTBN*); người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập, thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

### **Bước 3:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

**Thành phần:** Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn (không tính Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Đảng đoàn HĐND tỉnh); lãnh đạo và cấp ủy (riêng Mặt trận là Ban Thường trực và Đảng đoàn; các đoàn thể là ban thường vụ và đảng đoàn).

Nghe báo cáo và xem xét kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”; đồng thời căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và khả năng đáp ứng của cán bộ; tập thể lãnh đạo thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*theo Mẫu phiếu bước 3/QTBN-1 hoặc Mẫu phiếu bước 3/QTBN-2*); người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu tính trên tổng số người được triệu tập, thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” thì báo cáo, giải trình rõ với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

**Bước 4:** Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)

**Thành phần:** Tập thể lãnh đạo, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức đoàn thể và trưởng phòng chuyên môn cấp huyện, thị xã, thành phố (theo ngành dọc nếu có); đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành, trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đơn vị trực thuộc (theo ngành dọc nếu có).

- Thảo luận kỹ về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu, thực tế nguồn nhân sự... Trên cơ sở đó, tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín tại hội nghị cán bộ chủ chốt về phương án giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo tại bước 3.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (*theo Mẫu phiếu bước 4/QTBN-1 hoặc Mẫu phiếu bước 4/QTBN-2*) (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

**Bước 5:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3)

**Thành phần:** Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn (không tính Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Đảng đoàn HĐND tỉnh); lãnh đạo và cấp ủy (riêng Mặt trận là Ban Thường trực và Đảng đoàn; các đoàn thể là ban thường vụ và đảng đoàn).

Tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu của các hội nghị (tập thể lãnh đạo, tập thể lãnh đạo mở rộng, cán bộ chủ chốt và cấp ủy cơ quan, đơn vị); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) (*theo Mẫu phiếu bước 5/QTBN-1 hoặc Mẫu phiếu bước 5/QTBN-2*).

**Nguyên tắc lựa chọn:** Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu tính trên tổng số người được triệu tập, thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (*đối với nhân sự thuộc khối cơ quan nhà nước*) cùng tham dự để theo dõi, chỉ đạo.

Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo, lập tờ trình báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**c) Đối với tổ chức có đặc thù riêng:** Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy trên cơ sở Hướng dẫn này, hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

**\* Lưu ý:**

Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, ngoài các bước thực hiện theo quy định này cần bám sát vào các quy định trong Điều lệ hoạt động của đơn vị để thực hiện.

**2.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự.

**a. Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:**

**Thành phần:** Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn (không tính Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Đảng đoàn HĐND tỉnh); lãnh đạo và cấp ủy (riêng Mặt trận là Ban Thường trực và Đảng đoàn; các đoàn thể là ban thường vụ và đảng đoàn). Đối với các huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương.

Trình tự thực hiện:

- Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và đảng ủy/chi ủy cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và đảng ủy, chi ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm.

**b. Trường hợp nhân sự do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành một số công việc sau:**

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Làm tờ trình, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### 2.3. Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

### 2.4. Hồ sơ đề nghị cấp trên bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

#### 2.4.1. Hồ sơ chung

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); đối với nhân sự các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh thì gửi thêm 01 bộ về Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) gồm:

- Tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (Mẫu 1/QTBN);

- Biên bản kiểm phiếu theo các bước (Mẫu biên bản/QTBN).

#### 2.4.2. Hồ sơ cá nhân

(1) Bản sao giấy khai sinh (*nếu có*);

(2) Giấy khám sức khỏe (*kết luận tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp; thời hạn 06 tháng; tài liệu dành cho hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử*);

(3) Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2A, 2C/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và mẫu 1a-BNV/2007, 2a-BNV/2007 đối với cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận;

(4) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, ... (*có chứng thực*);

(5) Bản kê khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*);

(6) Nhận xét, đánh giá của chi bộ cơ quan nơi cán bộ công tác;

(7) Nhận xét, đánh giá của đảng ủy (chi ủy) cơ quan nơi cán bộ công tác (Mẫu 3/QTBN);

(8) Nhận xét, đánh giá của ban thường vụ cấp huyện và tương đương, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong 03 năm gần nhất; (Mẫu 2/QTBN);

(9) Nhận xét, đánh giá cán bộ của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ (Mẫu 4/QTBN);

(10) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị hiện nay, trong đó có báo cáo về thân nhân đang học tập, lao động, sinh sống ở nước ngoài và quan hệ với người nước ngoài theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị.

## **II. Thẩm định, xét duyệt đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý**

1. Các cơ quan, đơn vị làm tờ trình bổ nhiệm gửi lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi hồ sơ nhân sự và lấy ý kiến tham gia thẩm định nhân sự của các cơ quan có liên quan. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

2. Khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về nhân sự bổ nhiệm, đồng thời gửi văn bản lấy ý kiến của:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nhân sự bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, trưởng ban, phó trưởng ban của HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND huyện, thị xã, thành phố.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhân sự bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy đối với nhân sự giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Cấp trưởng, cấp phó cơ quan Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, hội quần chúng ở địa phương, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đối với nhân sự bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cơ quan báo chí, truyền thông, lý luận chính trị, khoa giáo, văn hoá, văn nghệ (Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa, Sở Thông tin và

Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang, Trường Chính trị tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ: Cấp trưởng, cấp phó Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan nội chính cấp tỉnh đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương thuộc quyền bổ nhiệm của các cơ quan ngành dọc Trung ương (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh); một số chức danh tư pháp theo quy định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan, cá nhân xem xét, thẩm định nhân sự trả lời cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, được coi như đã đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày.

3. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Nếu vì lý do khách quan mà chưa kịp thẩm định trong thời hạn trên thì phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đến các cơ quan có liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Đảng, luật pháp của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ, thủ trưởng đơn vị có cán bộ được bổ nhiệm tổ chức chu đáo cuộc họp công bố quyết định bổ nhiệm cán bộ. Tham dự cuộc họp có Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh cán bộ khối đảng, đoàn thể; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các chức danh cán bộ khối chính quyền; lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ cùng dự.

**III. Quy trình bổ sung cấp ủy (huyện ủy, thị ủy, thành, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy); ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (trừ các đảng ủy khối) từ nguồn nhân sự tại chỗ:**

Thực hiện như nội dung tại tiết 2.1, điểm 2, mục I, Phụ lục 2 của Quy định này.

**IV. Quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý:**

Thực hiện như nội dung tại tiết 2.1, điểm 2, mục I, Phụ lục 2 của Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.



**PHỤ LỤC 3**  
**MẪU HỒ SƠ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ THUỘC DIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**  
*(Kèm theo Quy định số 231-QĐ/TU, ngày 28/6/2021*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

*Mẫu 01/QTBN*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề nghị bổ nhiệm cán bộ/giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

*Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy*

Được Thường trực Tỉnh ủy cho phép bổ sung cán bộ lãnh đạo, tập thể lãnh đạo..... đã tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm/giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ.....

Căn cứ tiêu chuẩn cán bộ, sau khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, tập thể lãnh đạo đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm/giới thiệu đồng chí... (*chức vụ, đơn vị công tác*) giữ chức vụ .....

Đồng chí ..... (năm sinh, quê quán, dân tộc, trình độ đào tạo: chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng nghiệp vụ....)

- Tóm tắt quá trình công tác
- Tóm tắt nhận xét ưu khuyết điểm chính, mặt mạnh, mặt yếu
- Kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự các bước (số phiếu giới thiệu, tỷ lệ%).

Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

*Ký tên (đóng dấu)*

*Ghi chú:* Hình thức văn bản theo quy định hiện hành

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

*của ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đảng đoàn,  
ban thường vụ đoàn thể (nếu không có đảng đoàn).....  
về đồng chí (họ tên, chức vụ, đơn vị công tác)*

**I. Nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm; mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng***1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, lối sống:*

- Quan điểm chính trị, ý thức chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Đạo đức, lối sống; thái độ và hành động chống quan liêu, lãng phí, tham nhũng và những biểu hiện tiêu cực khác.

- Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và tác phong công tác; quan hệ với cán bộ và nhân dân.

- Tín nhiệm trong Đảng, trong quần chúng ở cơ quan; vấn đề đoàn kết, quy tụ cán bộ.

*2. Năng lực công tác:*

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và nhà nước.

- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (nhấn mạnh trong khoảng thời gian 3 năm trở lại đây).

*3. Tóm tắt ưu khuyết điểm chính, mặt mạnh, mặt yếu nổi trội:***II. Kết luận chung**

1. Về tiêu chuẩn cán bộ

2. Khả năng hoàn thành nhiệm vụ

3. Triển vọng và chiều hướng phát triển

*Ký tên (đóng dấu)*

Ghi chú: Hình thức văn bản theo quy định hiện hành.

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**  
**của đảng bộ/chi bộ cơ sở.....**  
**về đồng chí (họ tên, chức vụ, đơn vị công tác)**

*1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, lối sống:*

- Quan điểm chính trị, ý thức chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Đạo đức, lối sống; thái độ và hành động chống quan liêu, lãng phí, tham nhũng và những biểu hiện tiêu cực khác.

- Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và tác phong công tác; quan hệ với cán bộ và nhân dân.

- Tín nhiệm trong Đảng, trong quần chúng ở cơ quan; vấn đề đoàn kết, quy tụ cán bộ.

*2. Năng lực công tác:*

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và nhà nước.

- Đánh giá chất lượng đảng viên của 3 năm trở lại đây.

*3. Tóm tắt ưu khuyết điểm chính, mặt mạnh, mặt yếu nổi trội:*

*Ký tên (đóng dấu)*

Ghi chú: Hình thức văn bản theo quy định hiện hành.

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

CHI BỘ:.....

Khánh Hòa, ngày..... tháng..... năm .....

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁNH BỘ**  
(Của chi ủy nơi cư trú về bản thân và gia đình cánh bộ)

Thực hiện yêu cầu của cơ quan, đơn vị: ..... (tại Công văn số: .....), Chi ủy chi bộ (hoặc chi bộ nơi không có chi ủy:.....

..... sau khi họp thống nhất nhận xét về đảng viên, như sau:

- Họ và tên đảng viên: .....

- Chức vụ hiện nay: .....

- Tên cơ quan, đơn vị công tác: .....

1. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người cánh bộ, đảng viên trước nhân dân nơi cư trú.

Nêu gương tốt  Nêu gương  Chưa nêu gương

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; vận động các thành viên trong gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động; xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

Gương mẫu đi đầu  Gương mẫu  Chưa gương mẫu

3. Thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy, các tổ chức chính trị nơi cư trú để nắm bắt tình hình nhân dân; tích cực tham gia góp ý kiến với chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, phản ánh những ý kiến của nhân dân tới cơ quan có thẩm quyền

Thường xuyên, tích cực  Thường xuyên  Chưa thường xuyên

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, xây dựng mối quan hệ gắn bó, đoàn kết ở khu dân cư

Tích cực  Có thực hiện  Chưa tích cực

5. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ; tích cực tham gia các cuộc họp của nhân dân và các cuộc họp khác do cấp ủy nơi cư trú triệu tập.

Đầy đủ, tích cực  Đầy đủ  Chưa đầy đủ

6. Đề nghị cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác biểu dương hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với đảng viên chưa thực hiện tốt.

Biểu dương

Không đề nghị

Xem xét xử lý

Lý do:.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

7. Nhận xét khác: .....

.....  
.....  
.....

Bản nhận xét này được làm thành 02 bản, 01 bản gửi cho cơ quan, 01 bản lưu tại Chi ủy nơi cư trú.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY XÃ  
PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**T/M CHI ỦY (hoặc CHI BỘ)**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>		

Lưu ý: *Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người.*

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b>Đồng ý giới thiệu</b>	<b>Không đồng ý giới thiệu</b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				

Đề xuất nhân sự khác (nếu có):

.....  
 .....

*(Ghi chú: Phiếu này chỉ dành cho nhân sự được giới thiệu đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu ở bước 2)*

Lưu ý: - Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người.

- Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b>Đồng ý giới thiệu</b>	<b>Không đồng ý giới thiệu</b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				
<b>2.</b>	<b>Nguyễn Văn B</b>				

Đề xuất nhân sự khác (nếu có):

.....  
 .....

*(Ghi chú: Phiếu này chỉ dành cho 02 nhân sự được giới thiệu cao nhất nhưng không đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu ở bước 2)*

Lưu ý: - Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người.

- Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.



**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b>Đồng ý giới thiệu</b>	<b>Không đồng ý giới thiệu</b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				

Đề xuất nhân sự khác (nếu có):

.....  
 .....

*(Ghi chú: Phiếu này chỉ dành cho nhân sự được giới thiệu đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu ở bước 3)*

Lưu ý: - Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người.

- Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b>Đồng ý giới thiệu</b>	<b>Không đồng ý giới thiệu</b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				
<b>2.</b>	<b>Nguyễn Văn B</b>				

Đề xuất nhân sự khác (nếu có):

.....  
 .....

*(Ghi chú: Phiếu này chỉ dành cho 02 nhân sự được giới thiệu cao nhất nhưng không đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu ở bước 3)*

Lưu ý: - Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người.

- Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b>Đồng ý giới thiệu</b>	<b>Không đồng ý giới thiệu</b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				

Đề xuất nhân sự khác (nếu có):

.....  
 .....

*(Ghi chú: Phiếu này chỉ dành cho nhân sự được giới thiệu đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu ở bước 4)*

Lưu ý: - Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người.

- Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b><i>Đồng ý giới thiệu</i></b>	<b><i>Không đồng ý giới thiệu</i></b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				
<b>2.</b>	<b>Nguyễn Văn B</b>				

Đề xuất nhân sự khác (nếu có):

.....  
 .....

*(Ghi chú: Phiếu này chỉ dành cho 02 nhân sự được giới thiệu cao nhất nhưng không đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu ở bước 4)*

Lưu ý: - Mỗi phiếu chỉ giới thiệu một người

- Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

(có đóng dấu treo)

**PHIẾU TÍN NHIỆM  
bổ nhiệm lại chức vụ .....**

-----

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay</b>	<b><i>Đồng ý bổ nhiệm lại</i></b>	<b><i>Không đồng ý bổ nhiệm lại</i></b>
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn A</b>				

\* *Đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.*

**BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ**  
(dùng cho việc bổ nhiệm lại)

Họ và tên: .....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

Ngày được bổ nhiệm: .....

Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ..... tôi tự nhận xét, đánh giá như sau:

1. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công
  - Kết quả về khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của bản thân trong lĩnh vực được phân công, phụ trách.
  - Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện.
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
  - Nhận thức, tư tưởng chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ý thức tổ chức, kỷ luật.
  - Tinh thần học tập nâng cao trình độ.
  - Việc giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.
  - Tính trung thực, khách qua trong công tác.
  - Tác phong, quan hệ phối hợp công tác; tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

....., ngày..... tháng... năm.....  
 NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ  
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

Số .....

**BIÊN BẢN****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

1. Hôm nay, ngày .... tháng ... năm ....., tại ....., Hội nghị ..... tổ chức giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....

2. Hội nghị thống nhất mỗi đồng chí ..... tự giới thiệu 01 đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

3. Hội nghị đã thống nhất cử Ban Kiểm phiếu gồm .... đồng chí, do đồng chí ... làm trưởng ban

4. Tổng số cán bộ (hoặc thành viên)... được triệu tập: ..... đồng chí

Tổng số cán bộ (hoặc thành viên) ..... dự hội nghị: ..... đồng chí

5. Tổng số phiếu phát ra: ..... phiếu

Tổng số phiếu thu vào: ..... phiếu

6. Số phiếu hợp lệ: .....

Số phiếu không hợp lệ: .....

**Kết quả kiểm phiếu, các đồng chí được giới thiệu từ cao xuống thấp cụ thể như sau:**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số phiếu giới thiệu</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
1.				
2.				
3.				

Việc kiểm phiếu kết thúc ..... giờ.... ngày..... tháng .....

**T/M BAN KIỂM PHIẾU****CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

Số .....

**BIÊN BẢN****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

1. Hôm nay, ngày .... tháng ... năm ....., tại ....., Hội nghị ..... tổ chức giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....

2. Hội nghị thống nhất giới thiệu ..... đồng chí có phiếu giới thiệu cao nhất tại Hội nghị ..... để lấy ý kiến giới thiệu là:

+ ....., (chức vụ, đơn vị công tác)

+ ....., (chức vụ, đơn vị công tác)

3. Hội nghị đã thống nhất cử Ban Kiểm phiếu gồm .... đồng chí, do đồng chí ... làm trưởng ban

4. Tổng số cán bộ (hoặc thành viên)... được triệu tập: ..... đồng chí

Tổng số cán bộ (hoặc thành viên)..... dự hội nghị: ..... đồng chí

5. Tổng số phiếu phát ra: ..... phiếu

Tổng số phiếu thu vào: ..... phiếu

6. Số phiếu hợp lệ: .....

Số phiếu không hợp lệ: .....

**Kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số phiếu giới thiệu</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
4.				
5.				

Việc kiểm phiếu kết thúc ..... giờ.... ngày..... tháng .....

**T/M BAN KIỂM PHIẾU****CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**



**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

Số .....

**BIÊN BẢN****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

1. Hôm nay, ngày .... tháng ... năm ....., tại ....., Hội nghị ..... tổ chức giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....

2. Số lượng nhân sự giới thiệu bổ nhiệm/ứng cử gồm.... đồng chí. Hội nghị đã thống nhất danh sách lấy ý kiến giới thiệu gồm .... đồng chí:

+ ....., (chức vụ, đơn vị công tác)

+ ....., (chức vụ, đơn vị công tác)

3. Hội nghị đã thống nhất cử Ban Kiểm phiếu gồm .... đồng chí, do đồng chí ... làm trưởng ban

4. Tổng số cán bộ (hoặc thành viên)... được triệu tập: ..... đồng chí

Tổng số cán bộ (hoặc thành viên)..... dự hội nghị: ..... đồng chí

5. Tổng số phiếu phát ra: ..... phiếu

Tổng số phiếu thu vào: ..... phiếu

6. Số phiếu hợp lệ: ...

Số phiếu không hợp lệ: .....

**Kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số phiếu giới thiệu</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
6.			/	
7.			/	

**Kết quả giới thiệu thêm ngoài danh sách (nếu có)**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số phiếu giới thiệu</i>	<i>Ghi chú</i>
1.				

Việc kiểm phiếu kết thúc ..... giờ.... ngày..... tháng .....

**T/M BAN KIỂM PHIẾU**

**CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**

**TÊN ĐƠN VỊ**

\*

Số .....

**BIÊN BẢN****biểu quyết giới thiệu nhân giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....**

-----

1. Hôm nay, ngày .... tháng ... năm ....., tại ....., Hội nghị ..... tổ chức giới thiệu nhân sự bổ nhiệm/ứng cử chức vụ .....

2. Số lượng nhân sự giới thiệu bổ nhiệm/ứng cử gồm.... đồng chí. Hội nghị đã thống nhất danh sách lấy ý kiến giới thiệu gồm .... đồng chí:

+ ....., (chức vụ, đơn vị công tác)

+ ....., (chức vụ, đơn vị công tác)

3. Hội nghị đã thống nhất cử Ban Kiểm phiếu gồm .... đồng chí, do đồng chí ... làm trưởng ban

4. Tổng số cán bộ (hoặc thành viên) ... được triệu tập: ..... đồng chí

Tổng số cán bộ (hoặc thành viên)..... dự hội nghị: ..... đồng chí

5. Tổng số phiếu phát ra: ..... phiếu

Tổng số phiếu thu vào: ..... phiếu

6. Số phiếu hợp lệ: .....

Số phiếu không hợp lệ: .....

**Kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số phiếu giới thiệu</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
8.			/	
9.			/	

**Kết quả giới thiệu thêm ngoài danh sách (nếu có)**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số phiếu giới thiệu</i>	<i>Ghi chú</i>
2.				

Việc kiểm phiếu kết thúc ..... giờ.... ngày..... tháng .....

**T/M BAN KIỂM PHIẾU**

**CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ**